

BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC KH&CN TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

GS Hồ Sĩ Thoảng

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập và đang lấy kiến ý đóng góp cho Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Nhân sự kiện này, tác giả phân tích, làm rõ lý do vì sao các tổ chức KH&CN công lập thuộc doanh nghiệp nhà nước (DNNN) không chịu sự điều chỉnh của Nghị định này?

Trong dự thảo Nghị định về quyền tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, Bộ KH&CN có đề xuất là các tổ chức KH&CN thuộc các DNNN không chịu sự điều chỉnh của Nghị định này. Đây là điểm mới đáng quan tâm. Trước đây, tổ chức KH&CN ở các DNNN được khuyến khích chuyển sang cơ chế tự chủ theo nghị định 115/2005/NĐ-CP. Có lẽ, giờ đây Bộ KH&CN nhận thấy cơ chế này thật ra không phù hợp với các tổ chức KH&CN tại DNNN. Xin nêu một số ý kiến mong có thể góp phần làm sáng tỏ vấn đề này:

1) Theo nguyên lý, tổ chức KH&CN trong doanh nghiệp nói chung, và trong DNNN nói riêng, được hình thành không phải để nghiên cứu khoa học “chung chung” như ở các trường đại học hay ở các viện nghiên cứu. Doanh nghiệp (doanh nghiệp loại nào cũng vậy) “để” ra tổ chức KH&CN là nhằm mục đích phục vụ cho mình, nghĩa là để giải quyết các nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh dựa trên các kết quả nghiên cứu KH&CN. Vì vậy, nhiệm vụ trung tâm của tổ chức KH&CN trong doanh nghiệp là thực hiện những nhiệm vụ do doanh nghiệp đặt ra. Cũng có thể thực hiện những nghiên cứu ngoài chương trình và kế hoạch của doanh nghiệp nếu còn thực lực, sau

khi đã hoàn thành các nhiệm vụ do doanh nghiệp đặt ra. Tuy nhiên, cũng cần thấy thực trạng là các tổ chức KH&CN trong các DNNN ở Việt Nam hiện nay chỉ làm được như vậy ở mức độ nhất định.

2) Nguyên nhân của thực trạng này có tính lịch sử là, các tổ chức KH&CN trong các DNNN hiện nay phần lớn không phải do doanh nghiệp tự “để” ra, mà được thu nhận từ cấp quản lý cao hơn, ví dụ, từ bộ chủ quản. Mặc dù vậy, quá trình dịch chuyển này đã xảy ra cách đây từ hơn 10 năm, đáng lý các DNNN và các tổ chức KH&CN của họ đã đủ thời gian để tạo sự gắn bó với nhau theo mô hình liên kết khoa học - sản xuất. Thực tế, quá trình hòa nhập này đã có những chuyển biến nhất định, nhưng chưa thật nhuần nhuyễn như ở các công ty tư nhân của nước ngoài. Dù có thể có những đánh giá khác nhau, nhưng lối đi thì đã rõ, nhất thiết phải buộc tổ chức KH&CN trong DNNN thực hiện sứ mệnh của nó là làm nền tảng cho sự phát triển của doanh nghiệp. Với tư duy như vậy, (Nhà nước) không cần đặt vấn đề tự chủ đối với loại hình tổ chức KH&CN này. Mọi hoạt động KH&CN của loại hình tổ chức này hãy để cho các DNNN tự định đoạt, kể cả việc cho phép tham gia đấu thầu các nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước hoặc của các tổ chức khác nếu có điều kiện.

3) Khẩu hiệu “khoa học phục vụ sản xuất” (theo nghĩa hẹp, trong một cấu trúc kinh tế) hoàn toàn không mới. Ở trong khối các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, kể cả ở Liên Xô và Việt Nam, vấn đề này luôn được đặt ra với tính bức xúc trường kỳ. Nghĩa là nói mãi, năm này qua năm khác, từ đại hội này đến đại hội khác, mà không thực hiện được bao nhiêu. Có lẽ, nguyên nhân chính của tình trạng này là nền kinh tế được vận hành theo cơ chế tập trung bao cấp, không tạo được động lực để gắn kết nghiên cứu KH&CN với phát triển sản xuất. Đã mấy chục năm nay, đất nước chúng ta chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường, tuy vậy, đến bây giờ vẫn đang ở trong tình trạng của “nền kinh tế chuyển đổi”, chưa có cơ chế thị trường hoàn thiện. Chúng ta lại đi lên từ một nền kinh tế lạc hậu, trình độ phát triển thấp hơn nhiều nước mà đáng lẽ ra ta đã ngang hoặc cao hơn họ. Hàng chục năm nay, chúng ta chủ yếu là nhập công nghệ, nhưng phần lớn là công nghệ trung bình, thậm chí lạc hậu. Chính vì vậy, tự các doanh nghiệp, kể cả DNNN, không cảm thấy bức xúc là phải đổi mới công nghệ bằng chính những sáng chế của mình, trong khi hết sức dễ dàng tiếp cận những thành tựu KH&CN đã được chuyển hóa thành sản phẩm cụ thể. Những sản phẩm này (máy móc, thiết bị, phụ tùng, bán thành phẩm...) chắc



Hoạt động nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu khoa học và thiết kế dầu khí biển

chấn đi mua thì rẻ hơn nhiều so với tự nghiên cứu, dù là nghiên cứu chỉ để lập lại công thức đã có sẵn, và nhất là tổ chức sản xuất ra chúng. Về bản chất, nghiên cứu KH&CN chủ yếu là để đổi mới công nghệ sản xuất nói chung, trong đó đổi mới các quy trình công nghệ đóng vai trò trung tâm. Cho nên, nếu doanh nghiệp có thể đổi mới công nghệ bằng cách đi mua cái hay hơn với giá thấp hơn là tổ chức nghiên cứu thì vai trò của KH&CN sẽ không còn nữa. Trên thế giới, chỉ các công ty đang sử dụng các công nghệ tiên tiến nhất mới có nhu cầu nghiên cứu KH&CN để tìm ra những công nghệ tiên tiến hơn nữa. Chúng ta đã từng phê phán các ông chủ trong chế độ tư bản là, để giữ thế độc quyền và cạnh tranh với các đối tác, họ sẵn sàng bỏ tiền ra mua phát kiến KH&CN mới rồi “cho vào ngăn kéo”, không cho phát kiến KH&CN được áp dụng vào thực tiễn. Thực ra, không phải vậy, các ông chủ doanh nghiệp luôn sẵn lòng phát kiến KH&CN mới, nhưng họ chỉ tung ra công nghệ mới, sản phẩm mới, chừng nào công nghệ hiện hành, sản phẩm hiện hành không đáp ứng yêu cầu lợi nhuận của họ. Thời gian đầu, các ông chủ doanh nghiệp phải nhờ cậy đến các nhà khoa học ở các trường đại học là chính, hiện nay, dù vẫn cần đến sự hợp tác của các nhà khoa học hàn lâm, hầu như tất cả các công ty đều có lực lượng KH&CN rất hùng hậu để giải quyết các yêu cầu đổi mới công nghệ. Ở Việt Nam, cho đến nay, chúng ta nhập công nghệ

là chính, cho nên, dù KH&CN có là quốc sách quan trọng đến mấy đi nữa thì nhu cầu thực sự đối với việc tìm ra những phát kiến công nghệ mới vẫn hết sức khiêm tốn. Nói cách khác, ở Việt Nam, nhu cầu có tổ chức KH&CN đối với các doanh nghiệp, nhất là DNNN còn rất thấp. Nhưng trong tương lai, chắc chắn, các DNNN sẽ không được “bình yên” như vậy nữa, khi mà cuộc cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như trên thế giới với các nhà sản xuất từ nhiều quốc gia trở nên sòng phẳng, trong đó chỉ có chất lượng và giá thành sản phẩm là yếu tố quyết định. Đó sẽ là nền kinh tế thị trường thực thụ. Trong tình huống đó, mức độ tiên tiến của công nghệ sẽ quyết định sự tồn vong của doanh nghiệp trên thương trường. Và lúc đó, những công nghệ chúng ta cần nhập, dù đang là tiên tiến, thì sau mấy năm cũng sẽ trở nên không còn tiên tiến nữa, phải sử dụng lực lượng KH&CN của chính mình để hoàn thiện hoặc tìm ra công nghệ mới, làm sao bảo đảm công nghệ vận hành trong nhà máy phải là thực sự tiên tiến.

Các lập luận trên đây đặt ra yêu cầu là các doanh nghiệp, nhất là DNNN, phải quan tâm đến tổ chức KH&CN của mình, làm sao để tổ chức này trở thành đội quân chủ lực trong cuộc cạnh tranh khốc liệt để giành giật thị trường bằng những sản phẩm được sản xuất ra trên các dây chuyền công nghệ tiên tiến. Thực ra, trong khối các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là ở Liên Xô từ những năm 70 của thế kỷ trước, ý

tưởng tạo liên kết giữa KH&CN và sản xuất đã được đề xuất và triển khai. Đó là chủ trương hình thành các “Liên hiệp khoa học - sản xuất”, trong đó các viện nghiên cứu của Viện Hàn lâm khoa học làm nòng cốt. Chủ trương rất lớn nhưng thành công thì rất khiêm tốn. Nguyên nhân chủ yếu có lẽ là do xã hội chưa sẵn sàng chấp nhận mô hình này, bởi vì, trong nền kinh tế không tuân theo quy luật của thị trường thì như chúng ta đều biết, nhu cầu áp dụng các phát kiến KH&CN đối với các nhà sản xuất hết sức hạn chế. Cho nên, ai cũng hô hào liên kết khoa học và sản xuất, nhưng chỉ mang tính hình thức, trong thực tế thì việc ai người ấy làm. Điều đáng quan tâm là, chúng ta đã (và cũng còn đang) sống trong tình cảnh đó quá lâu, thành nếp rồi, thay đổi rất khó. Nhưng có lẽ chúng ta cũng đang bị dồn tới chân tường, không thể không đổi mới. Việc mấu chốt là phải tuân theo quy luật của thị trường, doanh nghiệp cần có tổ chức KH&CN của riêng mình để giải quyết các nhiệm vụ do sản xuất kinh doanh đặt ra trong nền kinh tế thị trường thực thụ, đảm bảo doanh nghiệp sống được bằng các công nghệ và sản phẩm tiên tiến, và ngược lại, tổ chức KH&CN chỉ có sứ mệnh là phục vụ lợi ích của doanh nghiệp. Chắc chắn là phải cấu trúc lại các tổ chức KH&CN trong các DNNN theo hướng lấy nhiệm vụ phục vụ doanh nghiệp làm mục tiêu chính yếu, và do đó, nó phải được doanh nghiệp đối xử như một thành viên bình đẳng trong doanh nghiệp mà không phải bôn tẩu tìm công ăn việc làm để nuôi cán bộ khoa học và cũng không cần Nhà nước bao cấp dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng không nên lẫn lộn nó với doanh nghiệp KH&CN, bởi vì sứ mệnh của nó là tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp chứ không phải là tạo lợi nhuận cho bản thân mình ✍